

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2026/HS-ST
Ngày: 15-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trung Hiếu;
- Ông Bùi Văn Trụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026; tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2026/QĐXXST-HS ngày 02/6/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hoài N (tên gọi khác: không), sinh năm 2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Tổ 1, khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số 074203001016; con ông Trần Hoài P và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kiều D và 02 con, lớn nhất sinh năm 2023, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; ngày 03/02/2025 bị cáo đầu thú, bị tạm giữ đến ngày 12/02/2025 được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn, bị truy nã đến ngày 03/3/2026 bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Dầu Tiếng - Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1977; trú tại: Tổ 7, ấp X, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/02/2025, Trần Hoài N điều khiển xe mô tô đi từ ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đến nhà của ông Trần Hoài P (ba của N) tại ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) để trả xe mô tô cho ông P. Sau đó N qua nhà ông Nguyễn Văn Đ là đương của N ở cùng ấp X uống bia với ông Đ.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N đi bộ về xã T, trên đường đi N ghé vào quán tạp hóa “Kim Ngân” thuộc ấp X, xã T trên tuyến đường ĐT744 để mua nước uống và hỏi thuê xe ôm đi về xã T nhưng không có. Sau đó, N phát hiện chiếc xe mô tô Nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu trắng-đen, biển số 61E-391.17 của ông Nguyễn Tiến S dựng trên lề đường ĐT744 cắm sẵn chìa khóa đối diện quán “Kim Ngân”. Phát hiện xe không có người trông coi, N nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này nên đã đi đến khởi động máy điều khiển xe chạy về nhà tại xã T. Khoảng 5 phút sau ông S phát hiện xe đã bị trộm mất nên đã trình báo Công an xã T.

Sau khi lấy trộm xe mô tô của ông Nguyễn Tiến S, N đã chạy về nhà tháo biển số xe và điều khiển xe dự định chạy đến nhà vợ tại tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai) để thăm đón vợ, con về nhà, trên đường đi thì mẹ N là bà Nguyễn Thị T gọi điện nói có Công an tìm và vận động N quay về đầu thú. Đến 01 giờ 00 phút ngày 03/02/2025, N đem chiếc xe mô tô đã trộm cắp được đến Công an xã T giao nộp, đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 10/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu trắng-đen, số khung RLCS5C6K0DY008789, số máy: 5C6K008561, biển số: 61E1-391.17 đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 12/07/2013, trị giá 7.000.000 đồng.

- Về thu giữ, xử lý vật chứng: Ngày 26/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Bình Dương đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số: 61E1-391.17 cho bị hại Nguyễn Tiến S theo quyết định xử lý vật chứng số 166/QĐ-ĐCSHS.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Tiến S đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 13/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định truy tố bị cáo Trần Hoài N về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Do bị cáo say xỉn nên đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô của ông S, mục đích lấy trộm xe là để chạy xe Bình Phước (nay là Đồng Nai) để thăm vợ con. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã mô tả; bị cáo không có ý kiến gì đối với Kết luận định giá tài sản số 53/KL-

HĐĐG ngày 10/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D, tỉnh Bình Dương cũng không có ý kiến gì đối với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm tội “trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Trần Hoài N từ 07 đến 09 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được về với gia đình lao động lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập lúc 01h00 ngày 03/02/2025, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu trắng-đen, biển số 61E-391.17 của ông S như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

[2.2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự tương ứng với tính chất và mức độ phạm tội đã gây ra.

[2.4] Hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng-đen, biển số 61E-391.17 trị giá 7.000.000 đồng nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, 2025. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” bằng Cáo trạng số 17/CT-

VKS ngày 13/5/2026 cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả (tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi giao trả bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Biện pháp tư pháp: Bị hại Nguyễn Tiến S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm tội “trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025;

Xử phạt bị cáo Trần Hoài N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 03/3/2026, khấu trừ thời gian tạm giam trước của bị cáo từ ngày 03/02/2025 đến ngày 12/02/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Hồ sơ – Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 – Tp Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh
- Phân trại tạm giam Dầu Tiếng - Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Phương